

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
SỐ LIỆU VÀ THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC
HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV
NĂM 2022

Xã Gia Xuyên, năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA XUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/TB-UBND

Gia Xuyên, ngày 03 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã quý IV năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số: 8888/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hải Dương Về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 25/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Gia Xuyên khoá XXIII kỳ họp lần thứ 2, về việc Phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2022;

Nay UBND xã Gia Xuyên thông báo về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2022 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai kể từ hồi 7 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2023 đến 7 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Gia Xuyên, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã..

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Tân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.680.000	6.258.936	81,50
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	50.000	402.256	804,51
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.894.000	1.491.236	51,53
3	Thu bổ sung	4.736.000	4.365.444	92,18
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2.661.000	811.000	30,48
	- Bổ sung có mục tiêu	2.075.000	3.554.444	171,30
4	Thu chuyên nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	7.461.613	4.717.082	63,22
1	Chi đầu tư phát triển	2.500.000	2.740.000	109,60
2	Chi thường xuyên	4.883.613	1.977.082	40,48
3	Dự phòng	78.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
I	Tổng số thu		7.700.000.000	6.258.936.017	6.258.936.017		81,28	
1	Các khoản thu 100%		70.000.000	402.255.864	402.255.864		574,65	
1	Phí, lệ phí		40.000.000	5.725.000	5.725.000		14,31	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		20.000.000	395.909.000	395.909.000		1.979,55	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			621.864	621.864			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác		10.000.000					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		2.894.000.000	1.491.236.153	1.491.236.153		51,53	
1	Các khoản thu phân chia		104.000.000	402.192.659	402.192.659		386,72	
1.1	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp		60.000.000	342.009.382	342.009.382		570,02	
1.2	Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh							
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		44.000.000	60.183.277	60.183.277		136,78	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		2.790.000.000	1.089.043.494	1.089.043.494		39,03	
2.1	Thu tiền sử dụng đất		2.500.000.000	762.577.500	762.577.500		30,50	
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng		196.000.000	144.253.971	144.253.971		73,60	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		94.000.000	182.212.023	182.212.023		193,84	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyên nguồn							
V	Thu kết dư ngân sách năm trước							

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.736.000.000	4.365.444.000	4.365.444.000		92,18	
1	Thu bổ sung cân đối		2.661.000.000	811.000.000	811.000.000		30,48	
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.075.000.000	3.554.444.000	3.554.444.000		171,30	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.700.000.000	2.500.000.000	5.200.000.000	4.717.081.691	2.740.000.000	1.977.081.691	61,26	109,60	38,02
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	20.146.000		20.146.000	2.129.578.160	2.100.000.000	29.578.160	10.570,72		146,82
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	2.500.000.000	2.500.000.000							
3	Chi y tế	20.146.000		20.146.000	3.293.400		3.293.400	16,35		16,35
4	Chi văn hóa, thông tin	45.473.000		45.473.000	32.373.700		32.373.700	71,19		71,19
5	Chi phát thanh, truyền thanh	29.379.000		29.379.000	23.290.000		23.290.000	79,27		79,27
6	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường				174.915.800		174.915.800			
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.343.000		67.343.000	647.578.700	640.000.000	7.578.700	961,61		11,25
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.681.126.000		4.681.126.000	1.463.001.946		1.463.001.946	31,25		31,25
10	Chi cho công tác xã hội	238.387.000		238.387.000	78.928.140		78.928.140	33,11		33,11
11	Chi khác				164.121.845		164.121.845			
12	Dự phòng	78.000.000		78.000.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ GIA XUYÊN

Số: 01/BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Xuyên, ngày 03 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách xã quý 4 năm 2022.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 8888/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2022 cho xã Gia Xuyên;

Thực hiện Nghị quyết của HĐND xã Gia Xuyên thông qua tại kỳ họp lần thứ 2 khoá XXIII về dự toán phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã thuyết minh tình hình thực hiện dự toán toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác quý 4 năm 2022 như sau:

A. THU CHI NGÂN SÁCH

Với sự nỗ lực phấn đấu, khai thác triệt để các nguồn thu, kết quả một số khoản thu ngân sách của xã trong quý 4 cao như thuế GTGT, thuế TNCN, lệ phí trước bạ nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp...

Công tác điều hành chi ngân sách sát với kế hoạch dự toán được giao đầu năm, thực hiện đúng luật ngân sách và các chế độ Tài chính hiện hành, đáp ứng được những nhiệm vụ chính trị của xã. Đảm bảo chi đúng chế độ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

I. THU CHI NGÂN SÁCH

Tổng thu: 6.258.936.017 đồng, trong đó:

1. Thu phí lệ phí chứng thực: 5.725.000 đồng đạt 14.31% so với kế hoạch đầu năm giao.
2. Thuế môn bài từ các hộ cá nhân, hộ kinh doanh: 0 đồng
3. Thu thuế GTGT: 144.253.971 đồng đạt 73.6% so với kế hoạch đầu năm giao.
4. Thuế thu nhập cá nhân: 182.212.023 đồng đạt 193.84% so với kế hoạch đầu năm giao.
5. Thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp: 342.009.382 đồng đạt 570.02% so với kế hoạch đầu năm giao.
6. Thu khác: 621.864 đồng từ các khoản nộp chậm nộp mượn các loại thuế.
7. Thu hoa lợi công sản từ đất công ích: 46.014.000 đồng.

8. Lệ phí trước bạ: 60.183.277 đồng đạt 136.78% so với kế hoạch đầu năm.
9. Thu cân đối cấp trên: 811.000.000 đồng đạt 30.48 % so với kế hoạch đầu năm giao.

11. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 3.554.444.000 đồng.

7. Thu bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: 363.296.000 đồng.

Tổng chi: 4.717.081.691 đồng, trong đó:

1. Chi sự nghiệp giáo dục: 2.129.578.160 đồng đạt 2.198% so với dự toán đầu năm (trong đó thanh toán công trình nhà lớp học 2T6P trường mầm non là 2.100.000.000đ)
2. Chi sự nghiệp y tế: 3.293.400 đồng đạt 16.35 % so với dự toán đầu năm.
3. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 32.373.700 đồng đạt 71.19% so với dự toán đầu năm.
4. Chi cho sự nghiệp đài truyền thanh: 23.290.000 đồng
5. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 0 đồng .
6. Chi bảo vệ môi trường: 174.915.800 đồng
7. Chi sự nghiệp kinh tế: 647.578.700 đồng (trong đó trả tiền xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trục xã là 640.000.000đ).
8. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 1.463.001.946 đ đạt 31.25% so với dự toán năm.
9. Chi sự nghiệp xã hội (phụ cấp già yếu nghỉ việc, BHYT, chi khác): 78.928.140 đồng đạt 33.11% so với dự toán đầu năm.
10. Chi khác: 164.121.845 đồng

Trên đây là nội dung thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Thành phố;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá XXIII;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Lưu VT



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Tân